

Đấng Christ Xây Dựng Hội Thánh

Đấng Christ Xây Dựng Hội Thánh

“Ta sẽ lập Hội Thánh ta trên đá này” (Ma-thi-ơ 16:18)

Nơi nào công trình của Chúa còn được thực hiện, sau khi Ngài từ giả thế gian, Chúa đâu có dự bị sẵn. Ngài đã lập Hội Thánh (Ma-thi-ơ 16:18) và đã sai Đức Thánh Linh xuống để ban quyền phép cho Hội Thánh (Giăng 15:26). Điều này có nghĩa là Hội Thánh là một tổ chức thiên thượng, được cứu mang, hoạch định và ủy nhiệm bởi Đức Chúa Trời.

Danh từ “Hội Thánh” đã được dùng trong Kinh Thánh Tân Ước với hai nghĩa. Danh từ này thường chỉ một giáo hội địa phương, nhưng trong vài trường hợp lại chỉ toàn thể tín đồ. Trong chương này, chúng ta thảo luận về Hội Thánh như là một giáo hội địa phương, nhưng tuy vậy, hai nghĩa của danh từ không luôn luôn được phân định rõ rệt.

I. Tính Chất Của Hội Thánh:

Hội Thánh là gì? Trong Kinh Thánh Tân Ước, danh từ này không bao giờ được dùng để chỉ một cơ sở vật chất. Và nó cũng không có nghĩa là một tổ chức qu ốc gia, hoặc có tính cách phổ thông khắp thế giới. Theo nghĩa địa phương, thì danh từ Hội Thánh có thể được định nghĩa v ắn tắt là một đoàn thể các tín đồ đã chịu phép báp têm, tình nguyện hợp tác trong những giao thiệp có tính cách thế ước, và tổ chức thể theo mẫu mực do Kinh Thánh Tân Ước qui định, cùng sống trong sự vâng phục Đấng Christ là nhà lãnh đạo tối thượng của Hội.

Theo định nghĩa v ắn tắt này, vài đặc tính của Hội Thánh chân chính đã được nêu ra. Đó là một đoàn thể. Tiếng Hy Lạp chỉ Hội Thánh có nghĩa là gọi ra ngoài. Nguyên sơ danh từ này đã chỉ sự tập hợp dân chúng được gọi ra khỏi nhà và sắp làm của họ, để tham gia những lợi ích công cộng.

Chúa chúng ta đã dùng chữ " Hội Thánh" để chỉ đoàn thể gồm các môn đồ Ngài. Họ là những người đã được gọi ra ngoài. Nhưng không phải mọi đoàn thể dân chúng nào cũng là một Hội Thánh là đoàn thể của những người tin Chúa.

Chỉ có những người tin Chúa mới là hội viên của Hội Thánh. Nhưng không phải đoàn thể những người tin Chúa nào, cũng lập thành Hội Thánh. Phải là đoàn thể của những người tin Chúa đã chịu phép báp têm.

Kinh Thánh Tân Ước chỉ chép Hội Thánh của những người tin Chúa đã làm phép báp têm. Nhưng không phải mọi đoàn thể những người tin Chúa đã làm phép báp têm nào cũng có thể được gọi là Hội Thánh. Phải là một đoàn thể tổ chức theo mục đích đã qui định trong Kinh Thánh Tân Ước. Tuy nhiên, một Hội Thánh chân chính còn đòi hỏi nhiều điều hơn thế nữa.

Hội Thánh là một đoàn thể những người tin Chúa đã làm phép báp têm, tình nguyện hợp tác trong những giao thiệp có tính cách thế ước, thể theo mục đích do Kinh Thánh Tân Ước qui định và nguyện vọng vâng phục Đấng Christ, vị lãnh đạo tối cao của Hội. Một Hội Thánh chân chính là một cơ thể hoạt động, một tổ chức hành động.

1) Một cơ quan hằng sống

Một trong những hình ảnh gợi ý nhất đã được dùng để chỉ Hội Thánh là hình ảnh của một cơ thể mà Đấng Christ là đầu: " Ngài đã báp têm muôn vật phục dưới chân Đấng Christ và ban cho Đấng Christ làm đầu Hội Thánh. Hội Thánh là thân thể của Đấng Christ" (Ê-phê-sô 1 22:33). " Chính Ngài là đầu của thân thể tức là Hội Thánh" (Cô-lô-se 1:18). " Vậy, như trong một thân chúng ta có nhiều chi thể, và các chi thể không làm một việc gì riêng nhau, thì cũng vậy, chúng ta là nhiều người mà hiệp nên một thân trong Đấng Christ, và hết thảy chúng ta đều là các phần chi thể của nhau" (Rô-ma 12:4-5).

Hình ảnh Hội Thánh là cơ thể của Đấng Christ, đã được mô tả đầy đủ hơn, trong I Cô-rinh-tô 12 12-27. Vì cơ thể gồm có

những bộ phận nhỏ lớn khác nhau và không cùng một nhiệm vụ, nhưng các thầy đều cùng hoạt động chung nhau, cho nên Hội Thánh cũng gồm nhiều hội viên, không cùng một tư tưởng và khả năng nhưng đều chung làm việc dưới sự lãnh đạo của Đấng Christ.

Điều này có nghĩa là Hội Thánh hơn cả một tổ chức; đó là một cơ quan, một cái gì hằng sống. Là cơ thể của Đấng Christ, Hội Thánh là môi giới để Đấng Christ thực hiện công trình Ngài trên thế gian.

2) Đền thờ thuộc linh

Nói với Hội Thánh ở Cô-rinh-tô, Phao lô đã viết: " Anh em há chẳng biết mình là đền thờ của Đức Chúa Trời, và Thánh Linh của Đức Chúa Trời ở trong anh em sao?" (I Cô-rinh-tô 3:16). Trong Kinh Thánh Cựu Ước, chúng ta có đền thờ làm bằng vật liệu, đền thờ xây cất bằng gỗ và đá. Trong Kinh Thánh Tân Ước chúng ta có đền thờ thiêng liêng làm bằng đá hằng sống, những con người nam và nữ đã được cứu chuộc: " Và anh em cũng như đá sống, được xây nên nhà thiêng liêng" (I Phi-e-rơ 2:5).

Đền thờ vật chất đã được xây cất để làm chỗ ngự cho Đức Chúa Trời.

Về đền thờ mà mình đã xây dựng, Sa-lô-môn đã nói: " Đức Giê-hô-va đã phán rằng, Ngài sẽ ngự trong nơi tôi thắp. Nhưng tôi đã cất một cái đền cho Chúa trú ngụ, một nơi cho Chúa ở đời đời" (II Sứ ký 6: 1-2).

Đức Chúa Trời đã hứa rằng Ngài sẽ ngự trong đền thờ này : " Bởi giờ có lời của Đức Giê-hô-va phán với Sa-lô-môn rằng. Về nhà này mà người đang xây cất , nếu người vâng theo các luật lệ ta, noi theo các mạng lệnh ta, giữ và đi mạng lệnh ta, giữ và đi trong hết thảy các điều răn của ta, thì ta sẽ vì người làm hoàn thành lời ta đã hứa cùng Đa-vít, cha người. Ta sẽ ngự giữa dân Y-sơ-ra-ên, chúng họ ở Y-sơ-ra-ên, là dân ta" (I Các vua 6:11-13).

Vì là nơi ngự của Đức Chúa Trời, đền thờ phải được giữ gìn

một cách thánh khiết. □ Giê-ru-sa-lem, Đức Chúa Jê-sus đã có dịp tầy u□ đ□n thờ hai l□n. Ch□c ch□n rằng Ngài cũng nhiệt thành gìn giữ đ□n thờ thuộc linh c□a Ngài thánh khiết: " Ví có ai phá h□y đ□n thờ c□a Đức Chúa Trời sẽ phá h□y họ; vì đ□n thờ c□a Đức Chúa Trời là thánh, chính anh em là đ□n thờ" (I Cô-rinh-tô 3:17).

Trong đ□n thờ thời Cựu Ước, có một s□ người được đặc trách làm thầy t□ l□, phục sự trước mặt Chúa. Đó là một đặc ân mà ch□ có một s□ được hư□ng. Nhưng trong Hội Thánh thời Tân Ước, t□t c□ đ□u là những thầy t□ l□ cho Đức Chúa Trời: " Nhưng anh em là dòng gi□ng được lựa chọn, là chức thầy t□ l□ nhà vua, là dân thánh, là dân thuộc v□ Đức Chúa Trời" (I Phi-ơ-rơ 2:9); "...và làm cho chúng ta nên nước Ngài, nên thầy t□ l□ c□a Đức Chúa Trời là Cha Ngài" (Kh□i huy□n 1:6).

Một trong những công việc c□a thầy t□ l□ là dâng c□a l□ thiêng liêng. Vì th□ Phi-ơ-rơ đã nói: " Và anh cũng như đá s□ng, được xây nên nhà thiêng liêng, làm chức t□ l□ thánh, dâng dâng c□a t□ l□ thiêng liêng, nhờ Đức Chúa Trời" (I Phi-ơ-rơ 2:5). Sự dâng c□a l□ trong một đ□n thờ thuộc linh là sự dâng t□ l□ thiêng liêng. Sự dâng t□ l□ đó có những gì?

(1) Sự dâng hi□n một t□m lòng đã tan vỡ và h□i hận

Đa-vít đã nhận chân rằng: " Vì Chúa không ưa thích c□a l□, bằng vậy, tôi ch□c đã dâng; C□a l□ thiêu cũng không đẹp lòng Chúa: C□a l□ đẹp lòng Đức Chúa Trời, □y là tâm th□n đau thương; Đức Chúa Trời ôi! Lòng đau thương th□ng h□i Chúa không khinh d□ đâu" (Thi-thiên 51:16-17). Chúa không nhận c□a l□ nào khác đâu, cho đ□n khi có sự hi□n dâng một t□m lòng tan vỡ và ăn năn.

(2) Sự dâng hi□n lời ngợi khen

Trong Hê-bơ-rơ 13:15, chúng ta có đoạn khuy□n cáo n□y: " Vậy, hãy cậy Đức Chúa Jê-sus mà hằng dâng t□ l□ bằng lời ngợi khen cho Đức Chúa Trời, nghĩa là bông trái c□a môi mi□ng xứng danh Ngài ra."

(3) Sự hi vọng dâng những hành động tốt đẹp

Tiếp theo, cũng trong Ê-xê-ki-ên 13:16, chúng ta đọc; " Chớ quên việc lành và lòng bân thí, vì sự tốt lành đường lối đẹp lòng Đức Chúa Trời."

(4) Sự hi vọng dâng trọn vẹn cuộc đời

Một trong những câu Kinh Thánh quen thuộc là Rô-ma 12:1 : " Vậy, hỡi anh em tôi hãy sự thương xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, bởi là sự thờ phượng phải lẽ của anh em."

II. Sự tốt chức một Hội Thánh

Những mục đích tốt chức một Hội Thánh theo Kinh Thánh Tân Ước như thế nào? Có hai đặc điểm chính yếu:

(1) Sự gia nhập tình nguyện

Một Hội Thánh gôn có những người tình nguyện gia nhập. Không có ai là hội viên của hội Thánh khi sanh ra. Và không có ai được đưa vào Hội Thánh trái với ý muốn của họ. Mọi người tự ý lựa chọn và quyết định. Không khác có thể tìm cách gây ảnh hưởng và giúp đỡ trong sự lựa chọn, nhưng sự quyết định tùy thuộc mọi người.

(2) Sự bình đẳng và đặc ân

Trong một Hội Thánh mọi tín hữu có quyền lợi và đặc ân bằng nhau. Người già, người trẻ, kẻ giàu người nghèo, người có học hay dốt nát, đều được hoàn toàn bình đẳng. Một vài người, nhờ khả năng và sự trau luyện sẽ trở nên bậc chức đạo; nhưng không thể hành quyền trên các anh em của họ.

(3) Tánh cách tự trị

Một Hội Thánh là một đoàn thể tự trị. Không có cá nhân hay tốt chức nào đứng trên và có quyền chỉ huy Hội Thánh của. Mọi Hội Thánh, dưới quyền Đức Chúa Trời, tự điều hành công việc

mình không đ▯ k▯ khác ngăn tr▯. Và trong Hội Thánh không có cơ quan cai trị. Quy▯n cai trị thuộc v▯ các hội viên, nhưng lúc nào cũng th▯ theo quy▯n uy thiên thượng. Những v▯n đ▯ thuộc v▯ t▯ chức hay chánh sách được qui định b▯i sự bi▯u quy▯t c▯a toàn th▯ hội chúng, dưới sự hướng d▯n c▯a Đức Thánh Linh.

2) Một t▯ chức độc lập

Một Hội Thánh có th▯ hiệp tác với những Hội Thánh khác đ▯ng phái, nhưng công việc riêng c▯a hội không khi nào đ▯ cho các hội khác ki▯m soát.

(1) Trong sự giao thiệp với các Hội Thánh khác

Không có Hội Thánh nào, dù cho phát tri▯n mạnh mẽ và ▯nh hư▯ng nhi▯u đ▯n đâu, lại có một quy▯n uy nào đ▯i với Hội Thánh khác, d▯u Hội Thánh n▯y có th▯ r▯t nh▯ bé. Không có nhóm Hội Thánh nào có th▯ b▯o một Hội Thánh khác những gì hội n▯y ph▯i làm hoặc không nên làm. Họ có th▯ cho ý ki▯n, nhưng sự quy▯t định công việc ph▯i làm là do từng Hội Thánh tự liệu.

(2) Trong sự giao thiệp với các t▯ chức đ▯ng phái

Có những hiệp hội và nghị hội trong đó những đại diện c▯a các Hội Thánh gặp nhau đ▯ trao đ▯i ý ki▯n và bàn định sự hợp tác, nhưng những t▯ chức n▯y không có quy▯n uy gì trên Hội Thánh địa phương.

Hợp tác chứ không ph▯i b▯t buộc, đó là nguyên t▯c hướng d▯n các Hội Thánh và cũng nhờ nguyên t▯c ▯y mà các Hội Thánh đó liên lạc nhau chặt chẽ trong tình thân hữu và sự h▯u việc Chúa. Dĩ nhiên là ph▯i có sự đ▯ng ý trong giáo lý và thực hành, vì " Nếu hai người không đ▯ng ý với nhau, thì há cùng đi chung được sao?" (A-m▯t 3:3).

(3) Trong sự giao thiệp với chính quy▯n dân sự

Chính quy▯n qu▯c gia không ki▯m soát b▯t cứ Hội Thánh hoặc t▯ chức tôn giáo nào. Không có Hội Thánh hoặc t▯ chức tôn

giáo nào có quy định uy đời với chính quy định. Hai bên đều có những địa hạt khác nhau, nên cần giữ cách biệt và riêng biệt nhau vốn đời hợp nhất được đặt ra.

Nhưng Hội Thánh và chính quy định có những quy định lợi cần được tôn trọng. Đức Chúa Jê-sus đã phán : " Vậy, hãy trả cho Sê-sa vật gì của Sê-sa và trả cho Đức Chúa Trời vật gì của Đức Chúa Trời" (Ma-thi-ơ 22:21). Tín đồ của Hội Thánh phải là những công dân tốt trong một quốc gia, biết tuân theo luật pháp của chính quy định, nếu những luật pháp này không xâm phạm luật pháp của Đức Chúa Trời. Và chính quy định bảo vệ các Hội Thánh cùng những hoạt động của Hội, nếu Hội không hoạt động trái với quy định lợi quốc gia.

III. Các Chức Viên Trong Một Hội Thánh

Hai chức viên trong Hội Thánh được ghi chép trong Tân Ước, là mục sư và chấp sự. Trong I Cô-rinh-tô 12:28, Phao-lô nói: " Đức Chúa Trời đã lập trong Hội Thánh, thứ nhất là sứ đồ, thứ nhì là đấng tiên tri, thứ ba là thầy giáo, kẻ đôn kẻ làm phép lạ, rồi kẻ được ơn chữa bệnh, cứu giúp, cai quản, nói nhiều thứ tiếng." Tuy nhiên, những nhân vật vừa kể là những người đã được ban phó những ân tứ đặc biệt, đấng phụng sự đặc biệt, chứ không phải là những chức viên trong Hội Thánh.

1) Mục sư

Danh từ này ngày nay đã trở nên thông dụng, nhưng Kinh Thánh Tân Ước chỉ nói đấng có một lòng: " này chính Ngài đã cho người này làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng Tin Lành, kẻ khác nữa làm mục sư và giáo sư" (Ê-phê-sô 4:11). Trong Kinh Thánh Tân Ước, vị mục sư được gọi là trưởng lão hoặc " giám mục" nghĩa là người coi sóc tốt cả. Vì thế chúng ta có ba danh từ để chỉ một chức vụ: mục sư, trưởng lão và giám mục.

Có người cho rằng có lẽ các tín đồ Báp-tít, tiên nhân của chúng ta đã bắt không dùng danh từ " giám mục" hoặc " trưởng lão" vì có người đã dùng những danh từ này, sai lạc với ý

nghĩa ghi chép trong Kinh Thánh, và đã dùng danh từ "mục sư" nghĩa là người chăn chiên, vì danh từ này chưa bị dùng sai.

Trong các Hội Thánh vào thời Tân Ước, hình như có hơn một mục sư trong một Hội Thánh. Nhưng có bao nhiêu người, chúng ta không được biết. Số mục sư có lẽ được ấn định tùy theo Hội Thánh lớn hay nhỏ. Lúc viết thư ngỏ cùng các Hội Thánh Phao lô luôn luôn dùng số nhiều khi chỉ chức vụ này: "Gửi cho hết thảy các thánh đấng trong Đức Chúa Jêsus Christ, ở thành Phi-líp, cùng cho các giám mục và các chấp sự" (Phi-líp 1:1).

Khi Phao-lô ghé lại thành Mi-lê, "Bèn sai người đi tới thành Ê-phê-sô mời các trưởng lão trong Hội Thánh đấng" (Công-vụ-các-sứ-đấng 20:17).

(1) Phạm cách mục sư

Điều này đã được trình bày trong I Ti-mô-thê 3:1-7 và Tít 1:6-9 gồm có tánh tình đứng đắn, danh tiếng tốt, tài dấn đạo và giáo huấn. Nói tóm lại, một mục sư phải có khiêu bảm sinh, nhờ ân điển và huấn luyện. Đó là một tiêu chuẩn cao đẹp mà ai không cố gắng đạt tới, thì không thể nào chiễm được chỗ tốt đẹp trong chức vụ này.

(2) Bản phận của mục sư

Bản phận của mục sư bao hàm trong danh hiệu của chức vị đó. Mục sư được gọi là "trưởng lão" nghĩa là già hơn. Danh hiệu này chỉ sự kinh nghiệm và sự đáng tôn kính. Danh hiệu "giám mục" chỉ sự trông nom coi sóc. Giám mục trông coi một Hội Thánh, dấn đạo và điều hòa công việc của hội. "Mục sư" nghĩa là người chăn chiên. Người chăn chiên điều dật, cho ăn và bảo vệ đàn chiên của mình. Người chăn chiên tìm kiếm những con chiên lạc và giúp đỡ yếu kém, bơ vơ. Vì thế mục sư là giảng sư, giáo sư, nhà lãnh đạo và cố vấn.

(3) Sự cung dưỡng mục sư

Phao lô nhấn mạnh về sự các mục sư phải được cung dưỡng

xứng đáng của những người mà họ giúp việc. Ngài lời với Hội Thánh ở Cô-rinh-tô, ông đã nói: " Anh em há chẳng biết rằng ai hầu việc thánh thì ăn của dâng trong đền thờ thì có phần nơi bàn thờ sao? Cũng vậy, Chúa có truy cập rằng ai rao giảng Tin Lành thì được nuôi mình bởi Tin Lành: (I Cô-rinh-tô 9: 13-14).

Khi Chúa chúng ta sai các môn đồ đi rao giảng và giúp đỡ dân chúng. Ngài bảo họ không nên đem tiền bạc theo mình: " Vì người làm công đáng được tiền lương mình" (Lu-ca 10:7). Mục sư " không ham tiền bạc" (Ti-mô-thê 3:3), nhưng phải được cung dưỡng xứng đáng bởi các người mà họ giúp việc.

2) Chấp sự

Danh từ " chấp sự" nghĩa là giúp việc hay làm công. Nghĩa gốc cho người nào giúp việc trong nhà, cho quốc gia hay trong Hội Thánh. Nhưng theo thời gian, danh từ đã biến nghĩa và chỉ những người đã được lựa chọn để làm những công việc đặc biệt ở Hội Thánh. Mục sư và chấp sự thường được nói đến chung nhau trong Kinh Thánh Tân Ước: " Gửi cho hết thầy các thánh ở trong Đức Chúa Jêsus Christ, ở thành Phi-líp, cùng cho các giám mục và các chấp sự" (Phi-líp 1:1). Phao lô nói đến hai chức vị liền nhau khi nói đến phạm cách của họ ở chương ba của I Ti-mô-thê.

(1) Nguồn gốc của chức vụ

Chúng ta tìm thấy những chuyện nói về nguồn gốc chức vụ của chấp sự trong chương sáu của sách Công-vụ- các-sứ-đồ, mặc dù danh từ chấp sự không được nêu ra. Họ có thể thấy bởi người, nhưng thì không có nghĩa là mọi Hội Thánh phải có đúng bởi người thôi. Số lượng chấp sự tùy phạm vi lớn nhỏ của Hội Thánh. Đối với vài Hội Thánh thì ba đến bốn chấp sự có thể đủ, trong khi năm mười chấp sự không thì coi là quá nhiều đối với những Hội Thánh khác. Những chấp sự đầu tiên đã được toàn thể hội chúng chọn lựa và được các sứ đồ đề riêng ra đặt hầu việc bởi sự đặt tay và cầu nguyện.

(2) Phạm cách chấp sự

Phạm cách của chấp sự đã được bày tỏ trong sách Công-vụ 6:3 và trong I Ti-mô-thê 3:8-13. Phạm cách chấp sự rập gióng phạm cách của giám mục. Đạo đức và một thanh danh chói rạng là những điểm chính của một chấp sự. Lẽ dĩ nhiên là còn những đức tính khác như sự khôn khéo trong công việc và tài lãnh đạo; nhưng dù cho một người có nhiều phạm cách đến đâu mà thiều đạo đức thì không xứng đáng làm chấp sự.

(3) Bận phận của chấp sự

Điều nọy Tân Ước không có qui định rõ ràng. Những chấp sự đầu tiên, đã được chọn lựa, để quản trị tài chánh của hội, để cho các sứ đồ có thể có nhiều thì giờ cầu nguyện và truyề gióng lời Chúa. Nhưng họ cũng là người lãnh đạo tinh thần của Hội Thánh. Điều nọy được chứng minh bởi tiêu chuẩn đạo đức của họ.

Trong mọi hoạt động của Hội Thánh, chấp sự là người phụ lục của mục sư. Họn nhiên là bận phận của chấp sự không phải chỉ có việc trao những đĩa đựng tiển dâng và giúp bàn ăn của Chúa.

IV Những nghi lễ trong Hội Thánh

Trong các Hội Thánh vào thời Tân Ước, có hai lễ thức sau đây được gọi là “nghi lễ”. Những nghi lễ nọy không có khả năng cứu rỗi và tự nó không có quyền năng ban phúc lãnh. Đó chỉ là sự biểu trưng của nhiều chân lý quan trọng, cần được thực hiện cách trung thành theo mệnh lệnh của Chúa.

1) Lễ báp têm

Nghi lễ nọy đã gây ra nhiều cuộc tranh luận trong suốt những năm qua, một phần lớn bởi nhiều người quan niệm nó theo các tác văn của loài người, thay vì theo Tân Ước. Vậy Kinh Thánh đã nói gì?

(1) Nguồn gốc

Làm phép rửa tội đã được thực hiện lần đầu tiên bởi Giăng Báp-tít, người đã được uỷ thác nhiệm vụ thiên thượng: " Có một người Đức Chúa Trời sai đến, tên là Giăng: (Giăng 1:6). Đức Chúa Trời đã sai Giăng đến chống những đồ rao giảng về sự ăn năn để được tha tội, mà còn để làm phép rửa tội cho những người đã ăn năn rồi, như một hình thức bên ngoài, tượng trưng cho sự thay đổi bên trong: " Nhưng Đấng sai ta làm phép rửa tội bằng nước" (Giăng 1:33).

Đức Chúa Jê-sus đã thừa nhận nghi lễ bằng cách chịu người làm phép rửa tội, như đã ghi chép trong Ma-thi-ơ 3:13-17, và bởi mạng lệnh Ngài đã phán cùng các môn đồ, khi giải từ: " Vậy hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhơn danh Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh mà làm phép rửa tội cho họ" (Ma-thi-ơ 28:19).

Do vậy, chịu phép rửa tội là một hành động tình nguyện của cá nhân, tuân theo lời phán dạy của Chúa mình.

(2) Cách thức

Phép rửa tội là sự chìm mình trong nước. Đó là nghĩa của chữ rửa tội theo nguôn gốc Hy-lạp. Và đó là hành động duy nhất, đúng theo lời mô tả trong Tân Ước: " Rồi có hai đồ xuồng nước, và Phi-líp làm phép rửa tội cho hoạn quan. Khi ở dưới nước lên, thì Thánh Linh của Chúa đem Phi-líp đi" (Công vụ 8:38-39). Những lời này mô tả sự chìm mình trong nước.

Phao-lô diễn tả phép rửa tội như một sự chôn cất và sống lại: " Vậy chúng ta đã bị chôn với Ngài bởi phép rửa tội trong sự chết Ngài, hầu cho Đấng Christ nhờ vinh hiển của Cha được từ kẻ chết sống lại thế nào, thì chúng ta cũng sống trong đời mới thế này. Vì nếu chúng ta làm một cùng Ngài bởi sự chết giống như sự chết của Ngài, thì chúng ta cũng sẽ làm một cùng Ngài bởi sự sống lại" (Rô-ma 6:4-5).

(3) Người nào có thể chịu phép rửa tội

Chỉ riêng những người tin Chúa mới chịu phép rửa tội. Điều này đã được chứng minh bằng những ví dụ và giáp điều trong

Tân Ước. Tân Ước không có ghi chép l  b p t m cho những người không tuyên b  mình sẽ tin Chúa.

Sự c n thi t ph i tin nhận Đ ng Christ như một đi u kiện tiên quy t c a phép b p t m đứng đ n, đ  đã được chứng gi i trong câu chuyện những người   thành Ê-phê-sô, c  ghi chép trong sách Công-vụ 19 :1-5. Những người n y đ  chịu l  b p t m c a Gi ng, nhưng hi n nhiên là không c  đức tin cứu chuộc nơi Đ ng Christ. Khi họ được hướng d n tin t ng thật sự vào Đ ng Cứu Th , họ b n chịu phép b p t m nhân danh Chúa J sus. Hành động thứ nh t không ph i là phép b p t m thật sự, vì đ  không ph i là phép b p t m c a người tin Chúa.

(4) Sự tượng trưng

C  ba ch n lý tượng trưng trong nghi l  b p t m. L  n y nh c lại sự ch n và s ng lại c a Chúa, đ ng thời tuyên b  sự từng tr i đ i mới trong đời s ng t n đ , sự ch t c a con người cũ tội l i, và sự s ng lại c a một con người mới trong Chúa. L  n y c n bày t  ni m hy vọng t t lành v  sự s ng lại vinh hi n c a th  xác, lúc Chúa tái lâm.

2) Tiệc Thánh c a Chúa

Nghi l  n y cũng là đ u đ  cho nhi u cuộc tranh biện , c  trong ý nghĩa và thực hành.

(1) Một l  thức đ  ghi nhớ

Tiệc Thánh đ  được Chúa thi t lập   phòng trên cao trước khi Ngài ch t trên thập tự giá. Bu i l  đ  được c  hành đ  ghi nhớ cái ch t cứu chuộc c a Chúa. Khi đưa m u bánh mì cho các môn đ , Ngài đ  phán: " Hãy l y  n đi n y là thân th  ta: (Ma-thi-ơ 26:26). Và khi đưa chén cho họ, Ngài lại phán: " H t th y hãy u ng đi; vì n y là huyết ta, huyết c a sự giao ước đ  đ  ra cho nhi u người được tha tội: (Ma-thi-ơ 26:27-28).

Bánh mì và rượu nho tự nó không c  hiệu lực thiêng liêng

gì; nhưng đó là kỷ niệm ghi nhớ thân thể gãy vỡ và máu huyết tuôn đổ của Đấng Cứu Thế. Mục đích cao cả của sự giữ đúng nghi lễ này là rao giảng sự chết của Chúa chúng ta: " Vì vậy, mỗi lần anh em ăn bánh này, uống chén này, thì rao sự **chết của Chúa cho tới lúc Ngài đến**" (I Cô-rinh-tô 11:26).

(2) Một nghi lễ của Hội Thánh

Tiệc Thánh của Chúa là một nghi lễ của Hội Thánh, cần được giữ đúng với sự tham gia của những người đã nhận chịu các điều kiện ghi trong Tân Ước— đức tin được cứu rỗi, chịu phép báp têm và làm tín hữu trong Hội Thánh.

3) Trọng tâm của Tin Lành

Hai nghi lễ tượng trưng cho hai chân lý trọng tâm của Tin Lành, là sự chết cứu chuộc và sự sống lại vinh hiển của Chúa chúng ta. Nghe lời với các tín đồ ở Cô-rinh-tô, Phao Lô đã viết : " Hỡi anh em, tôi nhắc lại cho anh em Tin Lành mà tôi đã rao giảng và anh em đã nhận lấy, cùng đứng vững vàng trong đạo này, và nhờ đạo này, anh em được cứu rỗi, miễn là anh em giữ lấy y như lời tôi đã giảng cho; bằng không, thì anh em dù có tin cũng vô ích. Vì, trước hết tôi đã dạy dỗ anh em đi đâu mà chính tôi đã nhận lãnh, này là Đấng Christ chết vì tội chúng ta theo lời Kinh Thánh; Ngài đã bị chôn, đến ngày thứ ba, Ngài sống lại, theo lời Kinh Thánh" (I Cô-rinh-tô 15:1-4). Đó là toàn chân lý mà nó tượng trưng, những nghi lễ phải được giữ đúng theo mẫu mực ghi chép trong Tân Ước.

V. Công việc của Hội Thánh

Đấng Christ đã thiết lập Hội Thánh như một trung gian để thực hiện công trình Ngài ở thế gian. Hội Thánh phải giải quyết mọi nhu cầu của loài người, nhưng công việc chính của Hội Thánh là rao giảng Tin Lành cho toàn thế giới. Công việc của Hội thánh vì thế có tánh cách vừa địa phương, vừa phổ cập khắp thế gian. Đức Chúa Jêsus đã phó họa công việc của Hội Thánh khi Ngài phán: " Và làm chứng cho ta tại thành Giê-ru-sa-lem, xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất" (

Công-vụ 1:8). Họ đã bịt đầu trong nhà, nhưng đã không ngừng nơi đây. Vào một dịp khác Chúa Jêsus đã phán: " Ruộng là thế gian," (Ma-thi-ơ 13:38).

1) Trong dân chúng sống tại

Một Hội Thánh thực hiện công việc của mình trong dân chúng sống tại bằng cách tổ chức sự thờ phượng công cộng và giúp đỡ những nhu cầu của dân chúng cả về mặt vật chất lẫn tinh thần luôn luôn phải được chú trọng nhiều hơn.

Hội Thánh tìm cách đem kẻ hư mất đến chỗ từng trải sự cứu chuộc trong Đấng Christ, bằng cách rao giảng Tin Lành và bằng cách sự cá nhân chúng đạo. Hội Thánh vươn tay giúp đỡ những người thiêu thân, cả trong lẫn ngoài hội. Hội Thánh cũng giảng bùa tìn tiêu chuần luân lý cao đẹp, xây dựng sự công nghĩa và công bình trong mọi sự giao tiếp của đời sống.

Hội Thánh địa phương cũng làm nhiệm vụ mình cách mỹ mãn bằng sự duy trì một tiêu chuần cao đẹp cho đời sống các giáo hữu trong hội. Hội Thánh không thể chiến thắng được thế gian bằng cách thỏa hiệp với thế gian. " Chúa phán rằng: Hãy ra khỏi giữa chúng nó, hãy phân rẽ ra khỏi chúng nó, đừng đá động đến đồ ô uế" (II Cô-rinh-tô 6:17). Vì sự sống còn của Hội Thánh và công việc mình, Hội Thánh duy trì một kẻ luật đúng đắn. Mọi Hội Thánh phải cũng giảng giúp đỡ các giáo hữu đạt đến tiêu chuần Đức Chúa Jêsus Christ đã đề ra.

Phao lô đã diễn tả cách kỳ diệu quyền năng của Hội Thánh trong sự thờ phượng Chúa trong I Cô-rinh-tô 14:23-25: " Vậy, khi cả Hội Thánh nhóm lại một nơi, nếu ai nầy đứng nói tiếng lạ, mà có kẻ tầm thường hoặc người chẳng tin vào nghe, họ há chẳng nói anh em là điên cuồng sao? Song nếu ai nầy đứng nói tiên tri mà người chẳng tin hoặc kẻ tầm thường vào nghe, thì họ sẽ bị mọi người bịt phục, và bị mọi người xét đoán, sự kín giấu trong lòng họ đã tỏ ra; họ bèn sấp mặt xuống đất, thờ lạy Đức Chúa Trời, và nói rằng thật có Đức Chúa Trời ở giữa anh em. "

(2) Trong th^o giới

Thi hành sứ mạng c^oa mình trong th^o giới, m^oi Hội Thánh hợp tác với các Hội Thánh đ^ong phái, đ^o g^oi Tin Lành cho t^ot c^o qu^oc gia và giúp đỡ những qu^oc gia n^oy, trong những nhu c^ou c^oa họ. Đó là nghĩa c^oa hiệp hội và nghị hội.

Khi những đ^oi diện các Hội Thánh gặp nhau ở Augusta thuộc ti^ou bang Georgia, vào tháng 8, 1845 đ^o thành lập Liên Nghị hội Báp tít Nam phương Hoa kỳ họ đã bày t^o mục đích lập hội như sau: " Đ^o thực hiện những ý định t^ot lành c^oa các hội viên bằng cách vạch một chương trình phát tri^on ph^oi hợp và đi^ou d^on năng lực c^oa toàn th^o giáo phái trong một c^o g^ong thiêng liêng truy^on bá Tin Lành."

Ch^o nhờ sự hợp tác như th^o mà các Hội Thánh nói trên, mới có cơ thực hiện một cách hữu hiệu nh^ot, chương trình Chúa đã vạch ra. Hội Thánh hợp tác như vậy ph^oi đào tạo cán bộ trong mọi lãnh vực, và cung c^op phương tiện thực hiện những công việc ph^oi làm. Vì th^o c^on ph^oi thành tín trong sự c^ou nguyện, trong đời s^ong và trong sự qu^on trị tài s^on vật ch^ot.